

Số: 1166 /22/CV-VDN

Về việc: Thông báo cập nhật tên và địa
chỉ nhà sản xuất các sản phẩm Bánh
kem xốp Vedan More.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi sản xuất và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Các sản phẩm Bánh kem xốp Vedan More dưới đây của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu từ Thái Lan đã thực hiện tự công bố và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn, cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số TCCS	Ngày đăng tải
1	Bánh kem xốp hương cacao Vedan More – Vedan More Cocoa Flavoured Wafers	TCCS 20/VDN/2020	23/03/2020
2	Bánh kem xốp hương sữa Vedan More – Vedan More Milk Flavoured Wafers	TCCS 22/VDN/2020	
3	Bánh kem xốp hương dâu Vedan More – Vedan More Strawberry Flavoured Wafers	TCCS 21/VDN/2020	01/04/2020
4	Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut Flavoured Wafers	TCCS 03/VDN/2022	03/03/2022

Nay Nhà sản xuất thông báo thay đổi tư cách pháp nhân của công ty, từ công ty tư nhân thành công ty đại chúng. Nhà sản xuất xác nhận chỉ thay đổi cách ghi tên và địa chỉ công ty, bản chất kinh doanh, quản lý và địa chỉ vẫn không thay đổi. Chi tiết bản dịch thuật thông báo xác nhận của Nhà sản xuất đính kèm.

Do đó, Công ty chúng tôi xin thông báo cập nhật lại cách ghi tên và địa chỉ nhà máy sản xuất như sau:

Tên và địa chỉ nhà sản xuất hiện tại	Tên và địa chỉ nhà sản xuất sau khi thay đổi
KCG Corporation Co., Ltd. (Bangplee Branch) 79 Moo 11 Thepharak Rd., Bangpla, Bangplee, Samutprakarn 10540 Thailand.	KCG Corporation Public Company Limited 79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand.

Kính đề nghị Quý Chi cục cập nhật lại thông tin thay đổi như chúng tôi đã nêu ở trên.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vp TGD
- Vp Phòng ĐBCL

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC****GD KHỐI ĐBCL & HÓA NGHIỆM****PHẦN THỊ HUY HÀ**



KCG Corporation Co., Ltd. (Trụ sở chính)
3059-3059/1-3 Sukhumvit Rd., Bangchak, Prakanong,
Bangkok 10260 Thái Lan.
Mã số thuế: 0105528018144
ĐT: +66 2332-8040-9, +66 2331 -6968-70
+66 2331-6910
Fax : +66 2331 -6891, +66 2331 -6911
www.kcgcorporation.com

Ngày 1 tháng 12 năm 2022

Trân trọng kính gửi các đơn vị liên quan:

Chúng tôi xin thông báo cho Quý vị rằng KCG Corporation Co., Ltd. đang trong quá trình thay đổi tư cách pháp nhân của chúng tôi từ công ty tư nhân thành công ty đại chúng. Chúng tôi hy vọng rằng quy trình này sẽ hoàn tất vào ngày 9 tháng 12 năm 2022.

Chúng tôi xác nhận rằng chỉ có tên công ty được đổi thành KCG Corporation Public Company Limited. Bản chất kinh doanh, quản lý và địa chỉ của chúng tôi sẽ vẫn không đổi. Tuy nhiên, để tuân thủ quy định của Chính phủ Thái Lan, địa chỉ trên nhãn sản phẩm sẽ được thay đổi để phản ánh địa chỉ nhà máy sản xuất sản phẩm.

Danh mục sản phẩm	Địa chỉ hiện tại trên nhãn	Thay đổi địa chỉ nhà máy trên nhãn
Sản phẩm bánh (Bánh quy mặn, Bánh quy giòn, Bánh kem xốp, Bánh quy đường) và Nguyên liệu làm bánh (Mứt, Lốp phủ, nước đường, Thạch anh đào, bột trộn sẵn)	KCG Corporation Co., Ltd. (Chi nhánh Bangplee) 79 Moo 11 Theparak Rd., Bangpla, Bangplee, Samutprakarn 10540 Thái Lan	KCG Corporation Public Company Limited 79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thái Lan
Bơ động vật, Bơ thực vật và Phô mai	KCG Corporation Co., Ltd. (Chi nhánh Theparak) 228 Moo 11 Bang Phli Yai, Bang Phli, Samut Prakan 1050 Thái Lan	KCG Corporation Public Company Limited 228 Moo 11, Theparak Rd., Bang Phli Yai, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thái Lan

Thân ái,
(Đã ký)
(Dr. Watit Tamavimok)
Giám đốc điều hành

Tôi, Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Người dịch



Đinh Thị Hòe

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 2 tháng 12 năm 2022 (Ngày mùng hai tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **CÔNG CHỨNG VIÊN** - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật. *Vũ Thị Liên*

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đinh Thị Hòe;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 2 bản chính, mỗi bản gồm 2 tờ, 2 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 5135 Quyển số: 01 /2022 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Liên

1st December 2022

To Whom It May Concern:

This is to inform you that KCG Corporation Co., Ltd. is in a process of changing our legal status from a private company to a public company. We expect that the process will be completed on December 9, 2022.

We confirm that only the company name is being changed to KCG Corporation Public Company Limited. Our nature of business, our management and addresses will remain the same. However, to comply with the Thai Government, address on a product label will be changed to reflect the factory address of which the product is produced.

Product category	Current address on the label	Change to factory address on the label
Bakery wares (Biscuits, Crackers, Wafers, Cookies) and Bakery raw material (Jam, Topping, Syrup, Cherry Jelly, Premixes)	KCG Corporation Co., Ltd. (Bangplee Branch) 79 Moo 11 Theparak Rd., Bangpla, Bangplee, Samutprakam 10540 Thailand	KCG Corporation Public Company Limited 79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand
Butter, Margarine and Cheese	KCG Corporation Co., Ltd. (Theparak Branch) 228 Moo 11 Bang Phli Yai, Bang Phli, Samut Prakan 1050 Thailand	KCG Corporation Public Company Limited 228 Moo 11, Theparak Rd., Bang Phli Yai Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand

Sincerely yours,



(Dr. Watit Tamavimok)
Chief Executive Officer



Đồng Nai, ngày 11 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi bản công bố TCCS 03/VDN/2022 ngày 26/01/2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bãi bỏ chỉ tiêu Melamine trong tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 03/VDN/2022 ngày 26/01/2022 – Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut Flavoured Wafers, để phù hợp với quy định của Thông tư 14/2022/TT-BYT, cụ thể như sau:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Hàm lượng Melamine $\leq 2,5$ mg/kg	Bãi bỏ chỉ tiêu này theo quy định của Thông tư 14/2022/TT-BYT.

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: Văn phòng TGD, phòng ĐBCL.

TỔNG GIÁM ĐỐC


NGUYỄN CHÍ HẠO

Số: 170 /23/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 03/VDN/2022 ngày 26/01/2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.
- Căn cứ Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi quy định về ATTP đối với chỉ tiêu vi sinh vật; bổ sung thêm quy định về quản lý và sử dụng chất phụ gia thực phẩm và bỏ quy định về kiểm soát melamine nhiễm chéo trong thực phẩm trong TCCS 03/VDN/2022 ngày 26/01/2022 “Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut Flavoured Wafers” để phù hợp với quy định của Thông tư 17/2023/TT-BYT và Thông tư 14/2022/TT-BYT, cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Bản tự công bố sản phẩm	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut Flavoured Wafers” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2).	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut Flavoured Wafers” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

		- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - Quyết định 38/2008/QĐ-BYT Quyết định về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm”. - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.	- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.																																																																
		1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2).	1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.																																																																
2	Bản thông tin chi tiết về sản phẩm	<table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Cl. Perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>B.cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10²</td></tr> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²	<table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Cl. Perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>B.cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10²</td></tr> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																																
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																																
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²																																																																
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																																
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																																
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²																																																																

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.



NGUYỄN CHÍ HẠO

Số: *1131* /23/CV-VDN

Đồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2023

V/v: “Thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 03/VDN/2022”

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut Flavoured Wafers” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố số TCCS 03/VDN/2022 và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 03/03/2022.

Trong hồ sơ công bố của sản phẩm này, chúng tôi đã công bố phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2), Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Quyết định 38/2008/QĐ-BYT về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm”.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật trên đã được sửa đổi hoặc hết hiệu lực, cụ thể như sau:

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

- Mục 6.5.2 ban hành kèm theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố của sản phẩm nói trên, nội dung sửa đổi như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Bản tự công bố sản phẩm	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut

		Flavoured Wafers” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2). - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - Quyết định 38/2008/QĐ-BYT Quyết định về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm”. - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.	Flavoured Wafers” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - Tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.																																																																
2	Bản thông tin chi tiết về sản phẩm	1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2). <table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10^4</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Cl. Perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>B.cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10^2</td></tr> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2	1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10^4</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Cl. Perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>B.cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10^2</td></tr> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4																																																																
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																																
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2																																																																
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4																																																																
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																																
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2																																																																

Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm này, Chúng tôi chỉ thay các nội dung trên, các nội dung khác và chất lượng sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ công bố đã được Quý Chi cục tiếp nhận trước đó.

360023
NG TY
PHÂN
TU HẠP
VEDAN
ET NA
ANH -

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhân sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VPTGD, Phòng ĐBCL



Số: 1270 /23/CV-VDN

Đồng Nai, ngày 13 tháng 12 năm 2023

V/v: “Thông báo sửa đổi nhãn sản phẩm Bánh
kem xốp hương dừa VEDAN More – VEDAN
More Coconut Flavoured Wafers”

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut Flavoured Wafers” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 03/03/2022. Ngoài ra, công ty chúng tôi đã gửi công văn số 1166/22/CV-VDN ngày 10/12/2022 về việc thông báo cập nhật tên và địa chỉ nhà sản xuất các sản phẩm Bánh kem xốp Vedan More. Hồ sơ tự công bố và công văn như file đính kèm.

Trong hồ sơ tự công bố, Công ty chúng tôi có kèm theo nhãn hàng hóa có khối lượng tịnh 30 g và 360 g (12 gói x 30 g).

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi nhãn của sản phẩm Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut Flavoured Wafers, nội dung sửa đổi như sau:

Hạng mục sửa đổi	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm	KCG Corporation Co.,Ltd. (Bangplee Branch) 79 Moo 11 Thepharak Rd., Bangpla, Bangplee, Samutprakarn 10540 Thailand.	KCG CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED 79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand.

Chi tiết xin xem nhãn mới đính kèm.



Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vp TGD, phòng ĐBCL.



HÌNH ẢNH PHÒNG TỌ NỘI DUNG GHI NHÃN BÁNH KEM XÓP HƯƠNG DỪA VEDAN MORE 30 g

Thành phần: Bột mì, đường xay, shortening, bột whey, bột kem, dầu đậu nành, chất nhũ hòa (INS 322(i)), chất ổn định (INS 460(ii)), hương liệu tổng hợp (hương dứa, hương sữa), bột nở.

Ingredients: Wheat flour, icing sugar, shortening, whey powder, cream powder, soybean oil, emulsifier (INS 322(i)), stabilizer (INS 460(ii)), synthetic flavour (coconut flavour, milk flavour), baking powder.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mì, sữa, sản phẩm từ đậu nành và dứa.

Instruction for use: Ready to eat.

Instruction for storage: Store in dry, cool place and keep away from direct sunshine.

Safety Warnings: Contains wheat, milk, soy product and coconut product.

TCCS 03/VDN/2022 / Xuất Xứ: Thái Lan.

NSX/MFG: Xem NSX trên bao bì/See NSX on packaging

HSD/EXP: Xem HSD trên bao bì/See HSD on packaging

VEDAN
More



8 850332 224078

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa / Imported by:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free hotline: 1800 599 902 / **Website:** www.vedan.com.vn

VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD.

National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam.

Nhãn hiệu được cho phép bởi / Trademark approved by:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O.Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Sản xuất tại/Manufactured by:

KCG CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED

79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand.

Tel: +66 2752-3252-4 / **Fax:** +66 2312-1177

NUTRITION FACTS

Serving Per Container

Serving Size 30 g

Amount Per Serving

Calories 150

% Daily Value *

Total Fat 7 g 9%

Saturated Fat 3.5 g 17%

Trans Fat 0 g 0%

Cholesterol 0 mg 0%

Sodium 15 mg 1%

Total Carbohydrate 21 g 8%

Dietary Fiber 1 g 5%

Total Sugars 10 g

Includes 8 g Added Sugars 15%

Protein 1 g

Vitamin D 0 mcg 0%

Calcium 10 mg 0%

Iron 0.2 mg 0%

Potassium 30 mg 0%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a

serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a

day is used for general nutrition advice.



HÌNH ẢNH PHÒNG TỌ NỘI DUNG GHI NHÃN BÁNH KEM XÓP HƯƠNG DỪA VEDAN MORE 360 g

Thành phần: Bột mì, đường xay, shortening, bột whey, bột kem, dầu đậu nành, chất nhũ hóa (INS 322(i)), chất ổn định (INS 460(ii)), hương liệu tổng hợp (hương dừa, hương sữa), bột nở.

Ingredients: Wheat flour, icing sugar, shortening, whey powder, cream powder, soybean oil, emulsifier (INS 322(i)), stabilizer (INS 460(ii)), synthetic flavour (coconut flavour, milk flavour), baking powder.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mì, sữa, sản phẩm từ đậu nành và dừa.

Instruction for use: Ready to eat.

Instruction for storage: Store in dry, cool place and keep away from direct sunshine.

Safety Warnings: Contains wheat, milk, soy product and coconut product.
TCCS 03/VDN/2022 / Xuất Xứ: Thái Lan.

NSX/MFG: Xem NSX trên bao bì/See NSX on packaging

HSD/EXP: Xem HSD trên bao bì/See HSD on packaging



NUTRITION FACTS

12 Servings Per Container	
Serving size	30 g
Amount Per Serving	
Calories	150
	% Daily value *
Total Fat 7 g	9%
Saturated Fat 3.5 g	17%
Trans Fat 0 g	0%
Cholesterol 0 mg	0%
Sodium 15 mg	1%
Total Carbohydrate 21 g	8%
Dietary Fiber 1 g	5%
Total Sugars 10 g	
Includes 8 g Added Sugars	15%
Protein 1g	
Vitamin D 0 mcg	0%
Calcium 10 mg	0%
Iron 0.2 mg	0%
Potassium 30 mg	0%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

**Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa /
Imported by:**

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free hotline: 1800 599 902 / **Website:** www.vedan.com.vn

VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD.

National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam.

Nhãn hiệu được cho phép bởi / Trademark approved by:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O.Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Sản xuất tại/Manufactured by:

KCG CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED

79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand.

Tel: +66 2752-3252-4 / **Fax:** +66 2312-1177

